

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Dũng;

Bà Trịnh Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Sơn H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1969 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên (là Đảng viên Chi bộ Trường Trung học cơ sở xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 150-QĐ/UBKTHU ngày 26-3-2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy C1, tỉnh Lạng Sơn); trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn S (đã chết); con bà: Tạ Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-10-2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Đường Thị S1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đường Thị S1: Ông Bế Đức T1, sinh năm 1989, là con đẻ bị hại; trú tại: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Bế Đức T1: Ông Chu Văn T2, sinh năm 1972; trú tại: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản uỷ quyền ngày 05 tháng 10 năm 2023); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; trú tại: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Sơn H có giấy phép lái xe **ô tô hạng A1**, số G463093 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13-11-2001. Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 16-9-2023, Trịnh Sơn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 đi theo Quốc lộ A hướng Lạng Sơn - Hà Nội, khi đi đến Km 63+300 Quốc lộ A thuộc địa phận khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trong đoạn đường có biển báo hiệu R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư”, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào bên trái xe đạp (màu xanh rêu) và phần chân bên trái của bà Đường Thị S1 điều khiển đang đi trên làn đường dành cho xe cơ giới cùng chiều gây ra tai nạn. Hậu quả bà Đường Thị S1 bị thương, đến ngày 17-9-2023 thì tử vong; Trịnh Sơn H bị thương; 02 xe bị hư hỏng.

Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, Phòng C2 Công an tỉnh L và Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Trịnh Sơn H và Đường Thị S1, kết quả: Trong khí thở của Trịnh Sơn H, bà Đường Thị S1 là 0,000mg/lít khí thở.

Cùng ngày, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã đưa Trịnh Sơn H đến Trạm y tế thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xét nghiệm ma túy bằng phương pháp kiểm tra nước tiểu, kết quả: Trịnh Sơn H âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Bản kết luận giám định tử thi số 987/KLGĐTT-PC09 ngày 25-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh L: Kết luận nguyên nhân chết của bà Đường Thị S1 do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 92/GĐKT-ĐK ngày 12-10-2023 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L kết luận: **Xe mô tô** biển kiểm soát 12K4-1468 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật; xe đạp khi xảy ra tai nạn cơ cấu lái, cơ cấu phanh hoạt động bình thường an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 09-10-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468, nhãn hiệu HONDA, loại xe: nữ, màu sơn đỏ-đen,

số khung: 027Y360458, số máy: JF18E0060556, giá trị thiệt hại 2.510.000 đồng (hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 32/KLGD ngày 06-02-2024 của V, Bộ Y kết luận: Trước, trong khi xảy ra tai nạn giao thông ngày 16-9-2023, Trịnh Sơn H không có bệnh tâm thần. Sau khi tai nạn giao thông ngày 16-9-2023 và tại thời điểm giám định Trịnh Sơn H mắc bệnh hưng cảm không có triệu chứng loạn thần, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F30.1.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/KLTTCT-TTPY ngày 05-3-2024 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh L kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Sơn H là 06% (Trong đó: Sẹo sâu xước mu bàn tay phải 02%, sẹo sâu xước cẳng tay trái 01%, sẹo sâu xước gan bàn tay trái 03%).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị can và các chứng cứ khác thu thập được, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 9,95m; vạch tim đường màu vàng đơn đứt quãng rộng 0,15m phân chia hai chiều đường xe chạy; hai bên đường được kẻ vạch sơn màu trắng, vạch đơn nét liền phân chia phần đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ. Phần đường dành cho xe thô sơ bên trái rộng 1,20m; bên phải rộng 1,65m. Bên phải đường được bố trí biển báo hiệu R.420. Xác định điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 do Trịnh Sơn H điều khiển với xe đạp do bà Đường Thị S1 điều khiển nằm trên phần đường xe cơ giới bên phải theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội cách mép đường chuẩn 3,30m; cách cột mốc Km63+300 Quốc lộ A về hướng Lạng Sơn 40,35m; cách biển báo hiệu R.420 về hướng Lạng Sơn 55,15m. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp. Đối với Trịnh Sơn H điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ về chú ý quan sát, chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ được cụ thể tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Đối với bà Đường Thị S1 tham gia giao thông không đi đúng phần đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 31 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, ngày 11-10-2023 bà Nguyễn Thị T (vợ của bị cáo Trịnh Sơn H) đã đại diện gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bé Đức T1 (con đẻ bị hại) tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), theo biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 11-10-2023. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô BKS 12K4-1468, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu sơn đỏ-đen, số khung 027Y360458, số máy

JF18E0060556 (đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô số 015736 ghi biển số đăng ký 12K4-1468; 01 xe đạp màu xanh rêu (đã qua sử dụng).

Cáo trạng số: 14/CT-VKSCL ngày 20 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trịnh Sơn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Sơn H thừa nhận bị truy tố về hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Bé Đức T1 trình bày trong quá trình điều tra: Ông là con duy nhất của bà Đường Thị S1. Do ông không thuận tiện đi lại, nên ông đã ủy quyền cho ông Chu Văn T2 thay ông tham gia giải quyết vụ việc.

Người đại diện hợp pháp của ông Bé Đức T1 là ông Chu Văn T2 trình bày tại phiên tòa: Ông tham gia tố tụng giải quyết vụ việc theo ủy quyền của ông Bé Đức T1. Ông xác nhận bị cáo Trịnh Sơn H cùng vợ Nguyễn Thị T đã đại diện gia đình bị cáo thỏa thuận, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bé Đức T1 (con đẻ bị hại) tổng số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa ông đề nghị Tòa án xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T trình bày tại phiên tòa: Bà là vợ của bị cáo Trịnh Sơn H. Sau khi gây tai nạn cho bị hại, chồng bà cũng bị thương phải điều trị thương tích nên chồng bà đã tác động cho bà thay chồng thỏa thuận, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho con đẻ của bị hại Đường Thị S1 là ông Bé Đức T1 với tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đây là tiền chung của vợ, chồng bà nên bà không có yêu cầu gì về tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho chồng bà được hưởng mức hình phạt thấp nhất để tiếp tục công tác.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo. Trong bản luận tội, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Sơn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 50 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Sơn H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Trịnh Sơn H cùng vợ bà Nguyễn Thị T đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho ông Bé Đức T1 (người đại diện hợp pháp của bị hại Đường Thị S1) tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), theo biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trịnh Sơn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu sơn đỏ-đen, số khung 027Y360458, số máy JF18E0060556 (đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe mô tô số 015736 ghi biển số đăng ký 12K4-1468. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bé Đức T1 01 xe đạp màu xanh rêu (đã qua sử dụng).

Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trịnh Sơn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của ông Bé Đức T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bé Đức T1 vắng mặt có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Sơn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các bản kết luận giám định về pháp y về tử thi, pháp y tâm thần, tổn thương cơ thể, phương tiện kỹ thuật, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 16-9-2023 tại Km 63+300 Quốc lộ A thuộc địa phận khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Trịnh Sơn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 do không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ nên đã va chạm với xe đạp do bà Đường Thị S1 điều khiển cùng chiều gây ra tai nạn. Hậu quả bà Đường Thị S1 tử vong, bị cáo Trịnh Sơn H bị thương tích 06%, xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 thiệt hại 2.510.000đ (hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Sơn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn giao

thông tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe tham gia giao thông không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình đã gây ra tai nạn là không thực hiện đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại các đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trịnh Sơn H đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6.1] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Sơn H không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa được người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại có một phần lỗi; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1 tặng Giấy khen, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở 05 năm liền từ năm 2002 đến năm 2007, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trịnh Sơn H nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo hiện làm nghề giáo viên có nhiều đóng góp cho công tác Giáo dục và Đào tạo tại nhà trường và địa phương, có điều kiện về thu nhập để đảm bảo thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo nộp ngân sách nhà nước, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục công tác dạy học, phấn đấu, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Sơn H làm giáo viên, không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề liên quan đến lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Trịnh Sơn H cùng vợ bà Nguyễn Thị T đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đường Thị S1 là ông Bé Đức T1 tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), theo biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại

ngày 11 tháng 10 năm 2023. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận đó.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu sơn đỏ-đen, số khung 027Y360458, số máy JF18E0060556 (đã qua sử dụng) và 01 đăng ký xe mô tô số 015736 ghi biển số đăng ký 12K4-1468 là các tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Trịnh Sơn H. Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh rêu (đã qua sử dụng) tài sản của bị hại Đường Thị S1 cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bé Đức T1.

[11] Những vấn đề liên quan:

[11.1] Đối với bà Đường Thị S1 điều khiển xe đạp tham gia giao thông ngày 16-9-2023 không đi đúng phần đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 31 Luật giao thông đường bộ quy định, do bà Đường Thị S1 đã chết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý. Đối với thiệt hại 06% sức khỏe và hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 của bị cáo Trịnh Sơn H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11.2] Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số G463093 của bị cáo Trịnh Sơn H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 13-11-2001, quá trình điều tra bị cáo Trịnh Sơn H khai đã bị mất cách thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 02 tháng, Cơ quan điều tra không tạm giữ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[11.3] Đối với hành vi của bị cáo Trịnh Sơn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468 không làm thủ tục chuyển tên chính chủ trên giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị Phòng C2, Công an tỉnh L đề xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trịnh Sơn H là đúng quy định pháp luật.

[12] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 292,

điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Sơn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Sơn H số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Trịnh Sơn H cùng vợ bà Nguyễn Thị T đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đường Thị S1 là ông Bé Đức T1 tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), theo biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 11 tháng 10 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trịnh Sơn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1468, nhãn hiệu HONDA, loại xe nữ, màu sơn đỏ-đen, số khung 027Y360458, số máy JF18E0060556, đã qua sử dụng, có nhiều dấu vết hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 đăng ký xe mô tô số 015736 ghi biển số đăng ký 12K4-1468. Trả lại cho ông Bé Đức T1 01 xe đạp màu xanh rêu, đã qua sử dụng, có nhiều dấu vết hư hỏng do tai nạn giao thông.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 22 tháng 3 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Trịnh Sơn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Thanh Huyền

